

Số: 2153/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh
đối với trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật tại Phòng khám đa khoa Phú Thái
thuộc Công ty cổ phần phát triển y học Phú Thái**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Đoàn thẩm định theo Quyết định số 2124/QĐ-SYT ngày 16/9/2026 của Sở Y tế tại Phòng khám đa khoa Phú Thái thuộc Công ty cổ phần phát triển y học Phú Thái ngày 17/9/2026; Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ: H55.10-260828-180011);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 51 danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT (Phụ lục chi

tiết kèm theo) đối với Phòng khám đa khoa Phú Thái thuộc Công ty cổ phần phát triển y học Phú Thái.

Điều 2. Phòng khám đa khoa Phú Thái thuộc Công ty cổ phần phát triển y học Phú Thái phải thực hiện đúng phạm vi chuyên môn, quy trình kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế trong khám bệnh, chữa bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông/bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và chủ cơ sở có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (T/hiện);
- Đ/c Giám đốc SYT (để b/c);
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (nghĩaht).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tiêu Thị Vân Hạnh

Phụ lục:

**DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚ
THÁI THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y HỌC PHÚ THÁI**

*(Kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-SYT ngày 18 tháng 9 năm 2026
của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)*

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên kỹ thuật	Tên dịch vụ kỹ thuật
1	5938	8.3	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Mãng châm
2	5940	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
3	5941	8.6	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm
4	5944	8.9	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Cứu
5	5962	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải
6	6049	8.114	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị hội chứng thất lung- hông
7	6056	8.121	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm phục hồi chức năng vận động cho trẻ bại liệt
8	6057	8.122	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt do bệnh cơ ở trẻ em
9	6058	8.123	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị liệt do tổn thương đám rối thần kinh cánh tay ở trẻ em
10	6080	8.145	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị giảm thị lực
11	6081	8.146	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị
12	6086	8.151	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện mãng châm điều trị viêm mũi xoang
13	6217	8.282	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị cảm mạo
14	6222	8.287	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt tay do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
15	6223	8.288	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
16	6241	8.306	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị lác cơ năng
17	6242	8.307	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị rối loạn cảm giác nóng
18	6245	8.310	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị viêm mũi xoang
19	6251	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
20	6253	8.318	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị giảm đau do ung thư
21	6255	8.320	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do viêm đa rễ, đa dây thần kinh
22	6256	8.321	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị chứng tic cơ mặt
23	6257	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thất lung- hông

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên kỹ thuật	Tên dịch vụ kỹ thuật
24	6260	8.325	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng stress
25	6273	8.338	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị bại liệt trẻ em
26	6275	8.340	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt trẻ em
27	6277	8.342	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt do tổn thương đám rối cánh tay ở trẻ em
28	6278	8.343	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị chậm phát triển trí tuệ ở trẻ bại não
29	6279	8.344	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị phục hồi chức năng vận động ở trẻ bại não
30	6286	8.351	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng tiền đình
31	6290	8.355	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
32	6294	8.359	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau dây V
33	6295	8.360	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị đau liệt tứ chi do chấn thương cột sống
34	6296	8.361	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị loạn chức năng do chấn thương sọ não
35	6298	8.363	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị khàn tiếng
36	6301	8.366	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị liệt hai chi dưới
37	6306	8.371	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị viêm mũi xoang
38	6317	8.382	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị lác cơ năng
39	6345	8.410	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng stress
40	6347	8.412	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương rễ, đám rối và dây thần kinh
41	6352	8.417	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị lác cơ năng
42	6356	8.421	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm mũi xoang
43	6364	8.429	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau do thoái hóa khớp
44	6381	8.446	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống
45	6383	8.448	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị giảm đau do ung thư
46	6414	8.479	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong hàn
47	6415	8.480	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị ngoại cảm phong nhiệt
48	6416	8.481	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị các chứng đau
49	6417	8.482	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi điều trị cảm cúm
50	6418	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
51	6420	8.485	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Giác hơi
Tổng số: 51 danh mục kỹ thuật				